

NÂNG CAO KHẢ NĂNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH NHẬT BẢN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

● Phan Thị Mai Trâm
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Khả năng tự học của sinh viên chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố. Có các yếu tố chủ quan như tự ý thức, thái độ tự học, năng lực tự học và phương pháp học tập; các yếu tố khách quan như phương pháp dạy học của giảng viên, giáo trình. Trong đó, yếu tố chủ quan là cốt lõi, có tính quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến hành động và kết quả tự học của sinh viên. Kết quả nghiên cứu về “Nâng cao khả năng tự học của sinh viên ngành Nhật Bản học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng” cho thấy, để có kết quả học tập tốt thì ngoài sự nỗ lực, cố gắng của sinh viên khi học tại lớp và tự học tại nhà; còn có sự hỗ trợ dẫn dắt của giảng viên trong việc nâng cao khả năng tự học của sinh viên. Việc hình thành và rèn luyện khả năng tự học cho sinh viên là một quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa cá nhân người học, giảng viên và nhà trường để đạt hiệu quả tốt nhất.

Từ khóa: khả năng tự học, ngành Nhật Bản học, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

IMPROVING THE SELF-STUDY ABILITY OF JAPANESE LANGUAGE STUDENTS AT HONG BANG INTERNATIONAL UNIVERSITY

● Phan Thi Mai Tram

ABSTRACT

Students' ability to self-study is influenced by many factors. There are subjective factors such as self-consciousness, self-learning attitude, self-learning capacity, and learning methods; objective factors such as teaching methods of lecturers, and syllabuses. In particular, the subjective factor is the core, which directly affects students' actions and self-study results. The study “Improving the self-study ability of Japanese students at Hong Bang International University” shows that to have good academic results, in addition to the efforts of serious students when studying in class and spending time self-studying at home; there is also the support of the faculty who is improving the self-study ability of students. The formation and training of self-study ability for students is a long, complex process, requiring coordination between individual learners, lecturers, and the school.

Keywords: self-study ability, Japanese Studies, Hong Bang International University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thế giới phẳng như hiện nay thì tính chủ động, sáng tạo trong việc học là một trong những yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng đào tạo ở nhiều bậc khác nhau. Đối với sinh viên thì việc tự học càng có vai trò đặc biệt quan trọng. Bên cạnh đó, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng luôn lấy người học làm trung tâm, rèn luyện và đào tạo cho các bạn sinh viên chủ động trong học tập

Tác giả liên hệ, ThS. Phan Thị Mai Trâm, Email: tramptm@hiu.vn

(Ngày nhận bài: 15/09/2022; Ngày nhận bản sửa: 01/11/2022; Ngày duyệt đăng: 11/11/2022)

và phát triển năng lực cá nhân. Chính vì vậy cần nâng cao ý thức tự học, tự chịu trách nhiệm của sinh viên. Để làm được điều này, cần nhìn nhận lại thực trạng năng lực tự học của sinh viên như thế nào; các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức tự học của sinh viên và về phía giảng viên, nhà trường cần có những hoạt động định hướng gì trong việc tự học nhằm giúp sinh viên đạt được mục tiêu học tập của mình. Đồng thời cũng nhằm đảm bảo chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu đào tạo trong thời đại toàn cầu hóa như hiện nay.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát lịch sử nghiên cứu

Cho đến nay, ở Việt Nam và trên thế giới, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề tự học của sinh viên. Sau đây là một số công trình tiêu biểu:

Dương Thúy Uyên (2004), với công trình “*Để sinh viên có thể tự học tốt môn tiếng Anh*”, cho rằng sinh viên chưa có khả năng học ngôn ngữ (giới hạn của nghiên cứu là tiếng Anh), giảng viên chưa thực hiện tốt vai trò tư vấn cho sinh viên và môi trường học ngôn ngữ chưa được nhà trường đầu tư đúng mức. Cũng theo tác giả này, việc tự học là một quá trình chứ không phải là một sản phẩm. Do đó để việc tự học được triển khai thành công thì người học phải mất rất nhiều thời gian và vượt qua không ít khó khăn. Việc phối hợp từ phía sinh viên, giảng viên và nhà trường là điều hết sức cần thiết, cụ thể là: (1) Sinh viên có thái độ tự chủ, tích cực đối với việc tự học của bản thân dưới sự tư vấn hỗ trợ của giảng viên; (2) Giảng viên với tư cách là người thầy vừa là người tư vấn cho sinh viên, bên cạnh những đòi hỏi chuyên sâu về mặt chuyên môn, cần phải có kỹ năng tư vấn và khả năng áp dụng kỹ thuật công nghệ để hỗ trợ tối đa cho việc tự học của sinh viên; (3) Nhà trường cần phải tăng cường đầu tư các trang thiết bị chuyên môn và có kế hoạch đào tạo nhằm hỗ trợ sinh viên trong việc tự học [1].

Tô Minh Thanh (2009) trong đề tài “*Việc tự học của sinh viên khối ngành ngoại ngữ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trong hệ đào tạo tín chỉ: thực trạng và giải pháp*” đã khẳng định về tầm quan trọng của việc tự học giúp sinh viên: (1) đạt kết quả học tập tốt, hiểu bài sâu sắc; (2) rèn khả năng làm việc độc lập; (3) phát hiện ra những vấn đề chưa hiểu rõ để hỏi giảng viên; (4) chủ động và linh hoạt hơn trong việc học; (5) giúp ham học; và (6) cho phép mạnh dạn và tự tin khi phát biểu trước lớp và đám đông [2].

Trịnh Ngọc Tân (1998) trong bài viết “*Giúp sinh viên đại học quản lý tốt quỹ thời gian tự học*” đăng trên tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, đã đưa ra kết luận về việc phân phối thời gian tự học hợp lý và phải thực hiện công việc đó theo trình tự nào để đạt kết quả tốt nhất, căn cứ vào: (1) Kế hoạch học tập đã xác định, đảm bảo thực hiện đầy đủ khối lượng công việc; (2) Theo sự biến thiên của khả năng làm việc của con người trong phạm vi một ngày; (3) Xây dựng một kế hoạch thời gian cụ thể phù hợp nhất với công việc và nếp sinh hoạt của mỗi cá nhân sinh viên [3].

Lê Công Triêm (2001) trong “*Bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên đại học*”, chú trọng vào các vấn đề: (1) Giảm tỷ lệ thuyết trình trên lớp của giảng viên, dành thời gian cho sinh viên tự học tự nghiên cứu, thảo luận giải đáp thắc mắc; (2) Tăng cường biên soạn giáo trình bài giảng ứng với yêu cầu về tài liệu tham khảo; (3) Đa dạng hóa các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên, gắn các đề tài nghiên cứu khoa học với chương trình nội dung học tập, khuyến khích các đề tài nghiên cứu về khoa học giáo dục; (4) Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên theo hướng công khai hóa quá trình và kết quả đánh giá, có sự tham gia của sinh viên [4].

Như vậy, từ những nghiên cứu trên cho thấy năng lực tự học hết sức quan trọng mà sinh viên đại học phải có, tự học là chìa khóa để tiến vào thế giới tri thức. Tự học chính là khả năng tự mình tìm tòi, nhận thức và vận dụng kiến thức vào tình huống mới hoặc tương tự với chất lượng cao.

2.2. Cơ sở lý luận

Về thuật ngữ “Tự học” có các cách hiểu sau đây:

“Tự học là ý chí và khả năng của người học nhằm kiểm soát và giám sát việc tự học” [5]. “Tự học là một quá trình trong đó người học chủ động hoặc không có sự giúp đỡ của người khác, chuẩn đoán nhu cầu học tập, xây dựng mục tiêu học tập, nhận diện các nguồn lực về vật chất và con người cần thiết cho việc học tập, chọn lựa và áp dụng các chiến thuật học tập, và đánh giá kết quả học tập” [6].

Theo Benson và Voller (1997), Tự học được hiểu ít nhất theo 5 cách: (1) Những tình huống tự học hoàn toàn; (2) Một tập hợp những kỹ năng có thể đạt được qua học tập và áp dụng cho tự học; (3) Một khả năng bẩm sinh thường bị hạn chế bởi quá trình đào tạo; (4) Trách nhiệm của người học đối với việc học của riêng mình; (5) Quyền của người học trong việc xác định định hướng học tập của riêng mình [7].

“Tự học là quá trình tự mình hoạt động lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành không có sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên và sự quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đào tạo. Đây là hình thức học tập cơ bản của không chính quy, giáo dục thường xuyên đồng thời cũng là bộ phận không thể tách rời của quá trình học tập có hệ thống trong các trường đại học nhằm đào sâu, mở rộng để nắm vững kiến thức của học sinh” [8].

“Tự học là quá trình tự tìm lấy kiến thức, kỹ năng, thái độ một cách tự giác, tích cực, tự lực và sáng tạo bằng sự nỗ lực hành động của chính mình hướng tới những mục tiêu nhất định” [9]. Từ những khái niệm trên cho thấy tự học là một kỹ năng quan trọng trong quá trình học, giúp người học nắm bắt kiến thức tốt và vì thế việc học trở nên có hiệu quả. Để sinh viên thực hiện tốt việc tự học là yêu cầu cấp thiết trong quá trình đổi mới dạy và học ở các trường đại học hiện nay. Tuy nhiên trong quá trình tự học người học sẽ gặp khó khăn và thiệt thòi hơn do không có người hướng dẫn, cho nên trong quá trình tự học vai trò của người thầy, người hướng dẫn cũng rất quan trọng. “Giáo dục hiện đại có nhiệm vụ đào tạo ra những con người biết tự học và tự học suốt đời, người giáo viên ngoại ngữ càng phải ý thức cao việc dạy học tích cực cho sinh viên, dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học” [10].

Để sinh viên tự chủ trong việc tự học thì giảng viên cần biết cách thiết kế các bài tập tự học, có thể bắt đầu từ các nội dung đơn giản trong nội dung môn học. Trong vai trò giám sát, giảng viên sẽ: (1) cung cấp các nguồn tài liệu rõ ràng, cần thiết có liên quan đến môn học; (2) Đánh giá lại thành quả của việc tự học của sinh viên; (3) Đưa ra những điều chỉnh kịp thời cho các hoạt động tiếp theo. Và khi giao bài tập cho sinh viên tự học thì giảng viên cần chú ý đến đặc điểm của mỗi lớp học, đến những khó khăn mà sinh viên có thể gặp cũng như thời gian để sinh viên hoàn thành bài tập. Điều này có nghĩa là giảng viên phải tạo điều kiện để sinh viên kiểm soát các hoạt động của bản thân thông qua sự hướng dẫn của thầy cô. Với sự hướng dẫn của giảng viên giai đoạn đầu sẽ giúp sinh viên từng bước định hình cho việc tự học của bản thân và một thời gian sau sinh viên sẽ có thể tự học mà không cần đến giảng viên hướng dẫn.

Như vậy, học đại học chủ yếu là nghiên cứu giáo trình, tài liệu. Vì vậy sự nỗ lực sự phạm của các giảng viên không chỉ ở thực hành bài giảng trên lớp, mà vấn đề không kém phần quan trọng là sự đầu tư trí tuệ thực hiện mục tiêu dạy phương pháp học tập, nghiên cứu. Điều này thể hiện trước hết ở việc giáo trình đang áp dụng có giúp ích cho sinh viên tự học được hay không để qua đó bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Tiến hành khảo sát để cho thấy thực trạng việc tự học của sinh viên, và qua đó đề xuất một số giải pháp để nâng cao khả năng tự học của sinh viên ngành Nhật Bản học nói riêng và sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng nói chung.

3.2. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nâng cao khả năng tự học cho sinh viên.

3.2.2. Phạm vi nghiên cứu

+ Về thời gian: từ tháng 4/2022 đến tháng 9/2022.

+ Về không gian: Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

+ Về khách thể nghiên cứu: 75 sinh viên khóa K19, K20, K21, ngành Nhật Bản học, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế.

3.3. Cách thức tiến hành

Bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế dựa trên các nghiên cứu trước đây, kết hợp với tình hình thực tế tại Trường, được gửi trực tiếp đến đối tượng khảo sát. Ngoài ra, việc phỏng vấn trực tiếp ban cán sự các lớp cũng được thực hiện.

4. KẾT QUẢ VÀ ĐỀ XUẤT

4.1. Thực trạng vấn đề tự học của sinh viên ngành Nhật Bản học tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Hầu hết sinh viên đều đánh giá cao về vai trò của tự học, tự nghiên cứu khi bước vào giảng đường đại học. Nhưng thực tế thì việc soạn bài, chuẩn bị bài ở nhà không có chất lượng, chủ yếu là đối phó. Trong giờ học, có một số sinh viên thường lười suy nghĩ, ít động não, ít thắc mắc tranh luận, ít hợp tác với thầy cô. Giờ học chủ yếu là thầy hỏi trò trả lời, ít có sự tích cực hợp tác với thầy cô trên lớp. Sau khi tiến hành khảo sát 75 sinh viên hiện đang theo học ngành Nhật Bản học của các khóa 2019, 2020 và 2021, tôi thu được kết quả cụ thể như sau:

4.1.1. Về nhận thức tự học

Về nhận thức của việc tự học thì có 30/58 (51.7%) sinh viên cho rằng “việc tự học là cần thiết”; 31/58 (53.4%) sinh viên đồng ý rằng chuẩn bị bài trước khi đến lớp sẽ giúp các em hiểu bài trên lớp nhanh hơn. Và có đến 36/58 (62.1%) em đồng ý với nhận định “việc ôn tập ở nhà ngay sau mỗi buổi học sẽ giúp bạn nhớ bài lâu hơn. 28/58 (48.3%) em đồng ý với ý kiến nên dành thời gian học thêm ngoài giờ lên lớp. Và có 50% sinh viên được khảo sát cho rằng việc tự học tác động đến kết quả học tập, học bổng và vấn đề tìm kiếm việc làm trong tương lai.

Nhìn chung sinh viên đều có nhận thức về tự học, ngoài giờ lên lớp cần tự ôn luyện thêm tại nhà là điều thực sự cần thiết để có thể học tốt và có kết quả học tập cao.

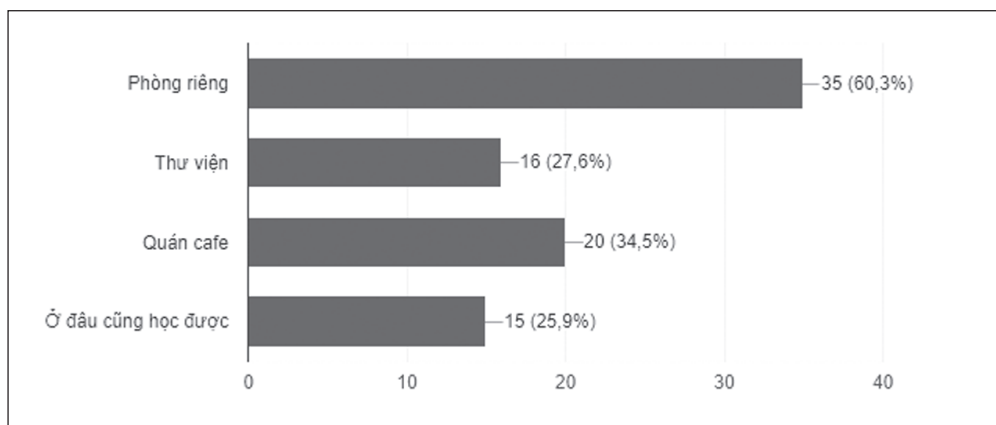
4.1.2. Về tác dụng của tự học

Về tác dụng của tự học thì có 50% sinh viên cho rằng tự học giúp hiểu bài nhanh hơn. 58.6% sinh viên cho rằng tự học giúp mở rộng kiến thức ngoài sách vở giáo viên dạy trên lớp. Số đồng tình cao nhất thuộc về ý kiến “Tự học là hành động tích cực, chủ động trong học tập”, có đến 62.7% phiếu. Đồng thời có 32.8% phiếu không đồng ý rằng tự học chỉ dành cho các bạn có học lực khá trở lên. 29.3% sinh viên cho rằng bản thân mình không thể tự học được khi không có người hướng dẫn.

Cho thấy sinh viên đều biết rằng tự học giúp bản thân ghi nhớ các bài giảng trên lớp, tiết kiệm

được thời gian, có thể tiếp thu một lượng kiến thức lớn mà vẫn hiểu và nắm chắc bài học.

4.1.3. Về nơi tự học hiệu quả



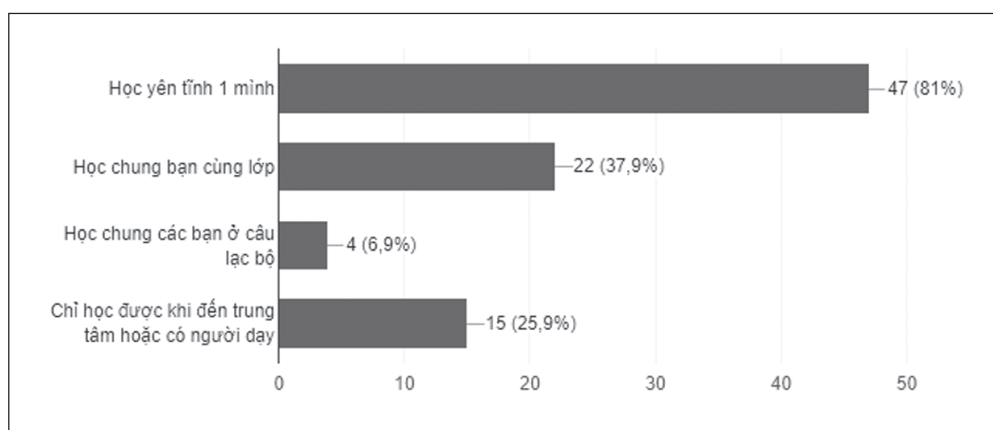
Hình 1. Nơi tự học hiệu quả của sinh viên

Về nơi tự học: Có hơn 60.3% sinh viên trả lời rằng nơi học hiệu quả nhất là “phòng riêng”. Ngoài ra, có đến 25.9% sinh viên học ở đâu cũng được cho thấy ý thức tự học và làm chủ cảm xúc của bản thân để tập trung rất tốt.

4.1.4. Về việc tự học một mình hay học chung với người khác

Khi được hỏi “Bạn học hiệu quả khi học một mình hay học chung với người khác?” thì tôi thu được kết quả được trình bày ở Hình 2.

Có đến 81% sinh viên cho rằng chỉ học hiệu quả khi học yên tĩnh một mình. Và 37.9% sinh viên học tốt khi học chung các bạn cùng lớp. Bên cạnh đó, số lượng sinh viên chỉ học được khi đến trung tâm hoặc có người dạy cũng chiếm đến 25.9% số lượng sinh viên được khảo sát. Điều này cho thấy khả năng tự học của một số sinh viên chưa cao, cần tìm biện pháp để nâng cao khả năng này.



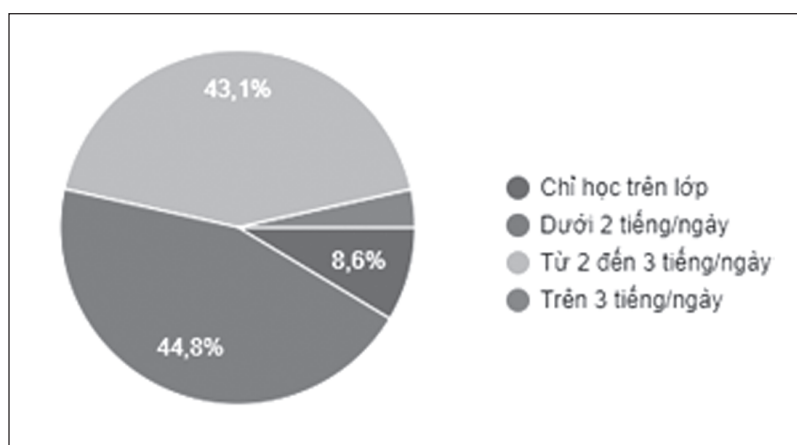
Hình 2. Bạn học hiệu quả khi học một mình hay học chung với người khác

4.1.5. Về thời gian tự học

Về thời gian tự học, chương trình học theo hệ thống tín chỉ thì môn học 1 tín chỉ tương đương với 15 tiết học trên lớp (1 tiết là 50 phút) thì thời gian tự học ở nhà của 1 tín chỉ là 30 tiết. Trung bình tiêu chuẩn của 1 học kỳ là 15 tín chỉ, tương đương 225 tiết học trên lớp và 450 tiết tự học tại nhà. Một học kỳ giảng dạy lý thuyết và thực hành trên lớp (không kể thời gian thi và có kết quả) tại trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng là 15 tuần. Như vậy với 450 tiết tự học ở nhà trong 15 tuần, thì

mỗi tuần sinh viên phải dành ít nhất là 30 tiết, mỗi ngày 4,5 tiết (tương đương 3.75 tiếng/ngày) cho việc tự học tại nhà, bao gồm cả chuẩn bị bài mới, ôn lại bài cũ, làm bài tập,...

Hầu hết sinh viên được khảo sát đều dành thời gian để học môn chuyên ngành. Động lực học tập của sinh viên thường là mong muốn có việc làm liên quan đến tiếng Nhật, với chuyên ngành mà mình theo học. Khi được hỏi về thời gian tự học ngoài giờ lên lớp, thì có đến 44.8% số sinh viên dành ít hơn 2 tiếng/ngày, bên cạnh đó cũng có 43.1% sinh viên dành từ 2 đến 3 tiếng trong ngày. Điều này vẫn còn rất hạn chế so với chuẩn điều kiện về thời gian tự học tại nhà theo hệ thống tín chỉ tại trường.



Hình 3. Thời gian tự học ngoài giờ lên lớp

4.2. Nguyên nhân hạn chế khả năng tự học của sinh viên

Nguyên nhân hạn chế khả năng tự học của sinh viên có thể kể đến như sau:

- Về ý thức tự học: Một số sinh viên không có động cơ, hứng thú học tập rõ ràng dù vẫn ý thức được việc tự học rất quan trọng. Nhưng thực tế thì các sinh viên này học để đối phó, học để thi; không thi lại hay rớt môn là đã xem như hoàn thành nhiệm vụ của môn học.

- Về khả năng tự học: Một số sinh viên vẫn chưa biết tự học cho đúng cách, còn thụ động, có thể bị ảnh hưởng của phương pháp giảng dạy truyền thống – lấy người dạy làm trung tâm.

- Về kế hoạch học tập: Hầu hết sinh viên đều ý thức được mình cần học thêm sau giờ lên lớp, chưa có kế hoạch học tập hợp lý, cách phân phối thời gian và áp dụng các hình thức học nào cho phù hợp.

- Về mặt giáo trình, do đặc thù của ngành ngoại ngữ nên hầu hết các giáo trình đều được viết bằng tiếng Nhật. Điều này cũng phần nào gây khó khăn cho quá trình tự học của sinh viên: sinh viên chỉ có thể tiếp thu bài học sau khi có thầy cô giảng giải và dịch ra tiếng Việt.

- Về phương pháp giảng dạy của giảng viên: Thay cho phương pháp truyền thống giảng viên là người chịu trách nhiệm truyền đạt chính trong giờ học. Phương pháp “lấy người học làm trung tâm” phải kết hợp với ý thức tự giác của sinh viên và cách thức giảng viên tổ chức lớp học cũng góp phần ảnh hưởng đến hiệu quả của buổi học trên lớp.

Tóm lại, việc hình thành và phát triển khả năng tự học của sinh viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Tự ý thức, thái độ tự học, khả năng, phương pháp học tập, giáo trình, phương pháp dạy học của giảng viên, thời gian và kế hoạch học tập ở nhà,... Trong đó các yếu tố thiên về chủ quan của người học là cốt lõi, có tính quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến hành động và kết quả tự học. Yếu tố khách quan là điều kiện cơ sở nền tảng để kết quả tự học của sinh viên đạt mức độ cao hơn.

4.3. Đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tự học của sinh viên

4.3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên đối với việc học

Khi nghĩ đến trách nhiệm đối với gia đình, nhà trường và xã hội, nghĩ đến nhiệm vụ học tập được giao, sinh viên sẽ tích cực học tập hơn và điều đó sẽ tạo ra sự thành công trong học tập. Giảng viên cần giúp sinh viên nhận thức được rằng khi bước vào cánh cửa đại học thì thời gian học tập trên lớp là không đủ, nên tự học là con đường duy nhất để mở rộng, đào sâu kiến thức và tích lũy để lập nghiệp.

4.3.2. Xây dựng động cơ học tập cho sinh viên

Xây dựng động cơ học tập cho sinh viên là một trong những vấn đề quan trọng trong việc bồi dưỡng tinh thần, nâng cao chất lượng dạy và học của cả sinh viên và giảng viên. Có động cơ học tập thì sinh viên mới tự giác học tập và sự tự giác này phải bắt nguồn từ bên trong, từ năng lực nội sinh. Trước hết giáo viên cần biết là nhu cầu tìm hiểu và nhận thức cái mới là thuộc tính bẩm sinh của con người, và tạo cho sinh viên cảm thấy thú vị với những điều mới mẻ, kích thích tinh thần tò mò và chinh phục cái mới trong mỗi sinh viên. Để làm được điều này thì vai trò của giảng viên rất quan trọng. Giảng viên cần liên tục phát triển nhu cầu nhận thức này bằng cách thường xuyên tạo ra động cơ mới xuất phát từ bản thân nội dung học vấn, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động nhận thức từ phong cách giao tiếp của giảng viên.

Trong quá trình thực hiện giáo viên cần kết hợp 2 động cơ học tập: hứng thú trong khi học và trách nhiệm trong học tập, thông qua các phương pháp giảng dạy đa dạng, thiết kế trò chơi vừa học vừa chơi, vừa học được cái mới, vừa ôn được kiến thức cũ, hoặc thảo luận và làm việc theo nhóm, theo cặp “đôi bạn cùng tiến”. Đồng thời, giáo viên cũng nên khơi gợi cho sinh viên trách nhiệm với chính bản thân mình, với gia đình và với xã hội.

4.3.3. Tổ chức Seminar và hướng dẫn ôn tập

Thời gian học tại lớp ở bậc đại học không đủ để sinh viên có thể học tốt và phát triển kỹ năng mà không cần phải tự học thêm ở nhà. Bên cạnh các giải pháp khuyến khích hướng dẫn sinh viên tự học ở nhà, cung cấp tài liệu để sinh viên tự nghiên cứu thì đối với ngành Nhật Bản học sinh viên cần thêm các hoạt động ngoại khóa như: Đi tham quan, thực tập tại các đơn vị, các công ty có yếu tố Nhật Bản (đây có thể là nơi làm việc của các em trong tương lai).

Nhằm tạo thêm động lực giúp sinh viên cố gắng hơn trong học tập để có được công việc mơ ước, hoặc để đi du học ở Nhật Bản sau khi tốt nghiệp, Bộ môn Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản cần tổ chức các hội thảo học thuật hoặc tìm hiểu về văn hóa Nhật Bản, văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản với khách mời là các đối tác Nhật Bản có liên kết với trường.

4.3.4. Nâng cao chất lượng giảng dạy

Về tài liệu học tập, nhà trường cần đầu tư thêm sách và tài liệu phục vụ cho học tập để sinh viên có thể mượn về hoặc đọc tại chỗ. Hiện tại tài liệu tiếng Nhật vẫn còn chưa nhiều, chưa đủ phục vụ cho nhu cầu mượn về nhà tự học của các em, đặc biệt là các tài liệu học tập, nghiên cứu mới xuất bản.

Giảng viên không chỉ đơn thuần nhắc nhở sinh viên về xem bài mới trước khi đến lớp và ôn bài cũ sau khi học xong, mà cần hướng dẫn một cách cụ thể cho các em cách tự học, cách soạn bài và chuẩn bị bài, nhất là điểm mấu chốt quan trọng cần chú ý trong nội dung bài học. Có như vậy sinh viên mới biết tự mình cần làm gì và làm sao cho có hiệu quả, có kết quả; từ đó mới tạo động lực mà tiếp tục phát huy.

5. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu cho thấy để có kết quả học tập tốt thì sự nỗ lực cố gắng của bản thân sinh viên và sự hỗ trợ dẫn dắt của giảng viên rất quan trọng trong việc nâng cao khả năng tự học của sinh viên. Biết cách tự học, sinh viên sẽ có được kết quả học tập tốt hơn và có được niềm say mê hứng thú với việc học. Việc hình thành và rèn luyện khả năng tự học cho sinh viên là một quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa cá nhân người học, giảng viên và nhà trường, vì suy cho cùng thì điều quan trọng nhất của ý thức tự học là phải xuất phát từ nhu cầu tự giác, tích cực, chủ động của chính người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Dương Thúy Uyên, “Để sinh viên có thể tự học tốt môn tiếng Anh”, 2004. https://issuu.com/theanh83dn/docs/bai_bao_kh._tu_hoc_d_ng_th_y_uy, truy cập ngày 15/09/2022.
- [2]. Tô Minh Thanh, “Việc tự học của sinh viên khối ngành ngoại ngữ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trong hệ đào tạo tín chỉ: thực trạng và giải pháp: đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2009”. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP HCM, 2009.
- [3]. Trịnh Ngọc Tân, “Giúp sinh viên đại học quản lý tốt quỹ thời gian tự học”. *Nghiên cứu Giáo dục*, Số 316, tr.26-28, 1998.
- [4]. Lê Công Triêm, “Bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên đại học”. *Giáo dục*. Số 8, tr.20-22, 2001.
- [5]. Gathercole, I., “*Autonomy in Language Learning*”. CILT: Bourne Press, p.16, 1990.
- [6]. Knowles, M.S., “*Self-directed learning: A guide for learners and teachers*”. New York: Association Press, p.18, 1975.
- [7]. Benson & Voller, “*Autonomy and Independence in Language Learning*”. London: Longman, 1997.
- [8]. Bùi Hiến & cộng sự. *Từ điển giáo dục*. HN: Từ điển Bách Khoa, trang 458, 2001.
- [9]. Lưu Xuân Mới, “Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đại học”. *Phát triển Giáo dục*. Số 9, tr.17-19, trang 17, 2003.
- [10]. Đỗ Kim Thành, “*Đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý để thực hiện tốt đào tạo ngoại ngữ theo học chế tín chỉ*”. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học lần thứ 4. Đà Nẵng: Trường Đại học Ngoại ngữ, trang 117, 2008.